

KHUNG PHÁP LÝ CHO THỊ TRƯỜNG CARBON TẠI VIỆT NAM

Thái Thị Thanh Minh*, Trần Thị Duyên
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tóm tắt

Việt Nam cam kết giảm phát thải khí nhà kính theo Thỏa thuận Paris và đạt phát thải ròng bằng “0” vào 2050. Để hiện thực hóa mục tiêu này, việc xây dựng khung pháp lý cho thị trường carbon là một nhiệm vụ cấp thiết nhằm tạo công cụ kinh tế thúc đẩy giảm phát thải và huy động tài chính xanh. Hiện Việt Nam đã có cơ sở pháp lý ban đầu như Luật Bảo vệ môi trường (2020), Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, số 119/2025/NĐ-CP và Quyết định số 232/QĐ-TTg, song các quy định chi tiết về giao dịch, định giá, quyền sở hữu và cơ chế giám sát thị trường vẫn chưa hoàn thiện. Thực tiễn cho thấy kinh nghiệm từ Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU-ETS) chứng minh hiệu quả của hệ thống giao dịch phát thải quốc gia khi có quy định minh bạch và chế tài đủ mạnh. Để phát triển bền vững, Việt Nam cần thống nhất cơ quan quản lý thị trường carbon quốc gia, hoàn thiện cơ chế sở hữu và chia sẻ lợi ích tín chỉ rừng, thiết lập hệ thống MRV quốc gia và ứng dụng công nghệ số (như blockchain) cho sổ đăng ký tín chỉ. Ngoài ra, cần liên kết thị trường carbon với các công cụ tài chính xanh, tạo ưu đãi thuế và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ, đảm bảo thị trường minh bạch, công bằng và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Thị trường carbon; Khung pháp lý; Giảm phát thải; MRV.

Abstract

Legal framework for the carbon market in Vietnam

Vietnam has committed to reducing greenhouse gas emissions under the Paris Agreement and achieving net-zero emissions by 2050. To realize this goal, establishing a legal framework for the carbon market is an urgent task, as it provides an economic instrument to promote emission reductions and mobilize green finance. Vietnam has already developed an initial legal foundation, including the Law on Environmental protection (2020), Decree No. 06/2022/ND-CP, Decree No. 119/2025/ND-CP, and Decision No. 232/QĐ-TTg. However, detailed regulations regarding trading mechanisms, carbon pricing, ownership rights, and market monitoring systems remain incomplete. In practice, international experience from China and the European Union Emissions Trading System (EU ETS) demonstrates that national emissions trading systems can be effective when supported by transparent regulations and strong enforcement mechanisms. For sustainable development, Vietnam needs to establish a unified national authority responsible for carbon market management, refine mechanisms for the ownership and benefit-sharing of forest carbon credits, develop a national MRV (Measurement, Reporting, and Verification) system, and apply digital technologies such as blockchain to carbon credit registries. In addition, it is necessary to link the carbon market with green finance instruments, introduce tax incentives, and

support enterprises in adopting low-carbon technologies. These measures would help ensure that the carbon market operates transparently, fairly, and in alignment with international standards.

Keywords: Carbon market; Legal framework; Emission reduction; MRV.

BBT nhận bài: 07/01/2026; Phản biện xong: 06/02/2026; Chấp nhận đăng: 12/6/2026

*Tác giả liên hệ, Email: tttminh@hunre.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.63064/khtnmt.2026.858>

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đã có các cam kết quốc tế mạnh mẽ về giảm phát thải khí nhà kính (KNK). Việt Nam đã phê chuẩn Thỏa thuận Paris từ năm 2016 [7] và cam kết tại COP26 (2021) đạt mức phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) vào năm 2050. Để hiện thực hóa cam kết này, việc chuyển đổi mô hình kinh tế, tăng cường sử dụng năng lượng sạch và đặc biệt là thiết lập các cơ chế tài chính carbon hiệu quả là vô cùng cấp thiết.

Thị trường carbon được xem là công cụ kinh tế quan trọng, giúp các doanh nghiệp đạt được mục tiêu giảm phát thải với chi phí tối ưu, đồng thời tạo nguồn tài chính cho các dự án xanh, bảo tồn rừng và hấp thụ carbon. Tuy nhiên, việc xây dựng và vận hành thị trường này đòi hỏi một nền tảng pháp lý đồng bộ, rõ ràng và minh bạch.

Hiện tại, khung pháp lý về thị trường carbon của Việt Nam đang trong giai đoạn hình thành và thử nghiệm, chủ yếu tập trung vào các quy định về kiểm kê KNK, giảm nhẹ phát thải và cơ chế thí điểm. Sự thiếu vắng một Luật chuyên ngành hoặc Nghị định đủ chi tiết về cơ chế vận hành thị trường carbon, quyền sở hữu, định giá và giao dịch đang là rào cản lớn nhất.

Bài báo này nhằm mục đích phân tích thực trạng pháp lý hiện tại, chỉ ra những thách thức, từ đó đưa ra các kiến

nghị vĩ mô và đề xuất giải pháp chi tiết nhằm hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện cho thị trường carbon hoạt động hiệu quả, công bằng và hội nhập quốc tế.

2. Thực trạng khung pháp lý và triển khai thị trường tín chỉ carbon trên thế giới và Việt Nam

2.1. Trên thế giới

Trung Quốc đã thực hiện thí điểm thị trường carbon tại 7 tỉnh và thành phố từ năm 2011. Thị trường giao dịch phát thải tuân thủ (National Carbon Emission Trading System) (giai đoạn 1 từ 2019 - 2021, giai đoạn 2 từ 2021 - 2023): bắt buộc các doanh nghiệp có lượng phát thải lớn phải tham gia giao dịch phát thải theo Hệ thống Giao dịch Phát thải (ETS) của Trung Quốc (bắt đầu từ 7/2021). Thị trường tự nguyện (National Voluntary Greenhouse Gas Emission Reduction Trading Market): cho phép các tổ chức giao dịch tín chỉ carbon tự nguyện được tạo ra từ các dự án giảm phát thải được chứng nhận (bắt đầu từ tháng 01/2024). Cơ quan chủ quản thị trường là Bộ Môi trường và Sinh thái Trung Quốc. Các lĩnh vực được áp dụng gồm lĩnh vực năng lượng và các ngành sản xuất chính (điện/nhiệt, sắt thép, xi măng và luyện nhôm), chiếm 70 % tổng lượng phát thải. Hệ thống hỗ trợ thị trường carbon gồm 04 hoạt động (phân bổ hạn ngạch; kiểm kê và báo cáo, xác minh lượng phát thải;

giao dịch thị trường và thanh toán hạn ngạch) và 03 nền tảng (Nền tảng quản lý quyền phát thải carbon toàn quốc; hệ thống đăng ký quyền phát thải quốc gia và hệ thống giao dịch phát thải quốc gia). Về hoạt động giao dịch theo phương thức tập trung và thống nhất toàn quốc. Hình thức xử phạt trường hợp không nộp báo cáo hoặc thẩm định/xác minh đúng thời hạn hoặc cung cấp thông tin gian lận dao động từ 10.000 NDT (1.483 USD) đến 50.000 NDT (7.418 USD) [6]. Không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nộp trả hạn ngạch phát thải, bị xử phạt tiền từ 5 đến 10 lần giá trị trung bình trên thị trường trong tháng trước hạn nộp.

Thị trường carbon Liên minh Châu Âu (EU-ETS) triển khai năm 2005, trải qua 4 giai đoạn: từ 2005 - 2007 với 100 % hạn ngạch phát thải KNK được phân bổ miễn phí, các lĩnh vực chịu sự điều chỉnh của EU-ETS là sản xuất điện, sản xuất sắt, nhôm, xi măng,...; từ 2008 - 2012 với 90 % hạn ngạch phát thải KNK được phân bổ miễn phí, 10 % hạn ngạch phân bổ qua đấu giá; các lĩnh vực chịu sự điều chỉnh giữ nguyên ở giai đoạn 1; từ 2013 - 2020 với 57 % hạn ngạch qua hình thức đấu giá, số còn lại phân bổ miễn phí theo tiêu chuẩn công nghệ; từ 2021 - 2030 với 57 % hạn ngạch qua hình thức đấu giá, lĩnh vực năng lượng đấu giá 100 % [6]. Thị trường carbon EU-ETS được điều chỉnh bởi quy định chung của Liên minh Châu Âu và quy định liên quan đối với các thành viên áp dụng trong phạm vi lãnh thổ của các quốc gia này. Hoạt động giám sát thị trường là một tổ chức công độc lập (quy định tại Điều 7, Luật Sở giao dịch chứng khoán Đức) [6]. Bộ phận giám sát không có các cơ chế xử phạt mà thực hiện

báo cáo lên Ban quản lý và cơ quan giám sát của Sở giao dịch.

Có thể nhận thấy, việc phát triển Hệ thống giao dịch phát thải KNK là một trong những giải pháp hiệu quả để giảm phát thải KNK quốc gia, đặc biệt tập trung đến các lĩnh vực phát thải lớn, cũng như thiết lập các cơ chế quản lý, giám sát và chế tài đủ mạnh để đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ mức phát thải, làm nền tảng cho sự phát triển của thị trường. Việc phân bổ hạn ngạch phát thải được dịch chuyển từ phân bổ miễn phí sang phân bổ theo hình thức đấu giá. Hoạt động tổ chức sàn giao dịch cần được giám sát và minh bạch.

2.2. Tại Việt Nam

Nền tảng pháp lý về thị trường carbon tại Việt Nam được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Khoản 7 Điều 139): cơ sở phát thải KNK tham gia thị trường carbon trong nước thực hiện trao đổi, đấu giá, vay mượn, nộp trả, chuyển giao hạn ngạch, tín chỉ carbon; thực hiện các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Quy định về phát triển thị trường carbon trong nước, bao gồm giao dịch hạn ngạch và tín chỉ. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất cho việc hình thành thị trường. Tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (Điều 17): quy định chi tiết về giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn, xác định lộ trình phát triển thị trường carbon: 1) Giai đoạn thí điểm (2023 - 2027): tập trung xây dựng quy định quản lý, vận hành thị trường, thử nghiệm giao dịch thị trường carbon và hoàn thiện các quy định về đo đạc,

báo cáo và thẩm định (MRV); 2) Giai đoạn vận hành chính thức (từ 2028): tổ chức vận hành sàn giao dịch thị trường carbon chính thức và triển khai các hoạt động đấu giá, chuyển giao, thanh toán bù trừ thị trường carbon[2]. Tiếp đến, Nghị định số 119/2025/NĐ-CP [3] điều chỉnh bổ sung Nghị định số 06/2022/NĐ-CP với các điểm mới: 1) Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm trong kiểm kê KNK cho các cấp (cơ sở, ngành, địa phương); 2) Bổ sung cơ chế của Thỏa thuận Paris (6.2 và 6.4) giúp doanh nghiệp, dự án tại Việt Nam có cơ hội tham gia trao đổi tín chỉ carbon quốc tế, thu hút đầu tư xanh; 3) Chế tài xử phạt nếu không nộp hạn ngạch phát thải, đảm bảo cơ sở phải tuân thủ trách nhiệm môi trường; 4) Cải tiến biểu mẫu, quy trình quản lý giúp triển khai thực tiễn thuận lợi hơn, giảm bất cập trong vận hành thực tế.

Các cơ sở tham gia thị trường carbon tuân theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg: ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê, là cơ sở để xác định các doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của cơ chế giới hạn và trao đổi hạn ngạch phát thải (Cap-and-Trade).

Đề án thành lập và phát triển thị trường carbon tại Việt Nam đã được ban hành theo Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/1/2025 [4] với lộ trình triển khai thị trường carbon gồm 02 giai đoạn: 1) Giai đoạn 2025 - 2028: thị trường carbon được thí điểm toàn quốc. Trong thời gian này, hạn ngạch phát thải sẽ chủ yếu được phân bổ miễn phí cho các cơ sở lớn, và tín chỉ carbon (trong nước và quốc tế) được phép giao dịch; 2) Giai đoạn từ 2029 trở đi: thị trường sẽ vận hành chính thức toàn

diện. Trong giai đoạn này sẽ xem xét: mở rộng phân khối các cơ sở phát thải, áp dụng đấu giá hạn ngạch (không chỉ phân bổ miễn phí), mở rộng chủ thể tham gia, cũng như cân nhắc kết nối thị trường carbon Việt Nam với thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, những hạn chế và thách thức trong triển khai do chưa có tính đồng bộ và chi tiết trong các văn bản được ban hành, cụ thể:

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và các văn bản liên quan mới chỉ là khung sườn. Hiện chưa có văn bản quy định chi tiết về cơ chế giao dịch, thanh toán, giải quyết tranh chấp và đặc biệt là cơ chế định giá thị trường carbon nội địa, dẫn đến sự thiếu chắc chắn cho nhà đầu tư.

Quyền sở hữu đối với thị trường carbon từ rừng (REDD⁺) và các dự án hấp thụ carbon vẫn chưa được làm rõ tuyệt đối, đặc biệt là mối quan hệ giữa Nhà nước, chủ rừng/chủ dự án và bên mua, gây khó khăn cho việc ký kết các hợp đồng dài hạn.

Chất lượng của dữ liệu phát thải tại nhiều doanh nghiệp chưa đồng nhất. Các tổ chức thẩm định trong nước chưa đáp ứng được số lượng và chất lượng theo chuẩn quốc tế.

Giai đoạn thí điểm còn tập trung vào nhóm doanh nghiệp lớn. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, dù có tiềm năng giảm phát thải, cần có cơ chế khuyến khích và hướng dẫn đơn giản hóa.

3. Kiến nghị

Để thị trường carbon Việt Nam phát triển bền vững và hội nhập, cần có sự thay đổi mang tính chiến lược và vĩ mô trong chính sách pháp luật. Cụ thể:

Một là, thống nhất Cơ quan Quản lý Thị trường carbon quốc gia với sự phối hợp của các cơ quan liên ngành (Bộ Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước, xác nhận hạn ngạch phát thải và tín chỉ carbon, quản lý hệ thống đăng ký quốc gia và vận hành sàn giao dịch; Bộ Tài chính phối hợp giám sát hoạt động giao dịch, quản lý ngân hàng thanh toán và các thành viên giao dịch; Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là đơn vị xây dựng, cung ứng hạ tầng kỹ thuật cho sàn giao dịch carbon); quản lý Sở đăng ký thị trường carbon quốc gia duy nhất; giám sát hoạt động của Sàn giao dịch thị trường carbon (một tổ chức công độc lập).

Hai là, ưu tiên tính minh bạch và toàn vẹn của thị trường carbon với các nguyên tắc: Nguyên tắc tránh tính toán kép (Double Counting): quy định rõ ràng về việc phân bổ thị trường carbon giữa thị trường tuân thủ (Compliance Market) và thị trường tự nguyện (Voluntary Market), đặc biệt trong bối cảnh các Điều 6.2 và 6.4 của Thỏa thuận Paris; cơ chế công khai thông tin: tất cả giao dịch, nguồn gốc thị trường carbon và báo cáo phát thải của doanh nghiệp phải được công khai ở mức độ phù hợp để đảm bảo sự tin tưởng của nhà đầu tư và cộng đồng quốc tế. Để thực hiện điều này cần phải:

- Xây dựng quy định ranh giới giữa hai thị trường carbon: thị trường tuân thủ áp dụng cho các cơ sở thuộc hệ thống hạn ngạch phát thải và trao đổi do Nhà nước quản lý; thị trường tự nguyện cho phép doanh nghiệp, tổ chức bán tín chỉ cho các đối tác quốc tế hoặc doanh nghiệp tự nguyện bù trừ phát thải.

- Áp dụng cơ chế “corresponding adjustment” theo Điều 6 của Thỏa thuận

Paris để đảm bảo khi tín chỉ được chuyển ra quốc tế thì không được tính vào mục tiêu NDC của Việt Nam.

- Xác định rõ quyền phát hành và chuyển nhượng tín chỉ, cụ thể các dự án tạo tín chỉ phải đăng ký trong hệ thống quốc gia. Nhà nước có quyền phê duyệt xuất khẩu tín chỉ để đảm bảo phù hợp với mục tiêu giảm phát thải quốc gia.

- Hệ thống đăng ký thị trường carbon quốc gia ghi nhận toàn bộ vòng đời của tín chỉ: phát hành (issuance), giao dịch (transfer), hủy tín chỉ (retirement). Đồng thời kết nối với các hệ thống quốc tế như các tiêu chuẩn tự nguyện (VCS, Gold Standard),... Ngoài ra, định danh duy nhất cho mỗi tín chỉ để đảm bảo một tín chỉ chỉ được sử dụng một lần và hệ thống này phải được quản lý bởi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ khác.

- Hệ thống MRV là nền tảng đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy của tín chỉ carbon. Do đó, cần chuẩn hóa phương pháp đo lường phát thải theo hướng dẫn của IPCC. Các doanh nghiệp nằm trong Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg phải báo cáo định kỳ, đặc biệt đối với các ngành phát thải lớn như năng lượng, xi măng, thép,... Đồng thời, thiết lập hệ thống kiểm định độc lập bởi các tổ chức được cấp phép.

- Thiết lập cổng thông tin thị trường carbon quốc gia với các thông tin được công bố như: danh sách dự án tạo tín chỉ, lượng tín chỉ đã phát hành, đã giao dịch và đã hủy, báo cáo phát thải của các doanh nghiệp thuộc diện quản lý, giá giao dịch tín chỉ trên thị trường,... Phân cấp công khai thông tin có thể đầy đủ hoặc có kiểm soát.

Ba là, cơ chế liên kết thị trường carbon với các công cụ tài chính: tín dụng Xanh, sử dụng thị trường carbon như một tài sản đảm bảo hoặc một chỉ số đánh giá khả năng tiếp cận các khoản vay ưu đãi từ ngân hàng; Trái phiếu Xanh, khuyến khích doanh nghiệp phát hành Trái phiếu Xanh để tài trợ cho các dự án giảm phát thải, với cam kết mua lại hoặc bù trừ bằng thị trường carbon.

4. Đề xuất giải pháp

Để hiện thực hoá các kiến nghị trên, cần triển khai các giải pháp pháp lý và kỹ thuật như sau:

Về khung pháp lý giao dịch và tài chính carbon nên tập trung vào 4 nội dung cốt lõi: quy chế thành lập và vận hành sàn giao dịch: chi tiết về thủ tục cấp phép, cơ cấu tổ chức và nguyên tắc giao dịch; cơ chế định giá và thanh toán: thiết lập cơ chế xác định giá sàn/giá trần trong giai đoạn thí điểm và cơ chế chuyển đổi ngoại tệ/thanh toán quốc tế cho các giao dịch xuyên biên giới; quản lý rủi ro: quy định về bảo hiểm rủi ro giá và các biện pháp bảo vệ nhà đầu tư khởi hành vi thao túng thị trường (áp dụng kinh nghiệm của Trung Quốc và EU).

Giải quyết quyền sở hữu và phân bổ tín chỉ rừng: quyền khai thác, sở hữu thị trường carbon từ rừng (Forest Carbon Credits) của cộng đồng dân cư, hộ gia đình và chủ rừng; cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng giữa Nhà nước và chủ rừng (ví dụ: tỷ lệ phần trăm phân bổ thị trường carbon cho cộng đồng).

Xây dựng hệ thống kỹ thuật và công cụ hỗ trợ: phát triển hệ thống MRV quốc

gia thống nhất bao gồm cả quy trình kỹ thuật, đào tạo và chứng nhận cho các tổ chức thẩm định độc lập; thiết lập Sổ đăng ký thị trường carbon trên nền tảng công nghệ số blockchain đảm bảo: theo dõi vòng đời thị trường carbon từ khi phát sinh, phát hành, giao dịch, đến khi xóa bỏ; ngăn chặn tính toán kép bằng cách liên kết và đối chiếu dữ liệu với các sổ đăng ký quốc tế.

Đưa ra cơ chế khuyến khích tham gia thị trường tự nguyện, cụ thể là mở rộng cơ chế thí điểm cho thị trường tự nguyện, cho phép các doanh nghiệp không thuộc danh mục Cap-and-Trade được phát triển dự án giảm phát thải và bán thị trường carbon và cung cấp mẫu hồ sơ chuẩn hoá để đơn giản hóa thủ tục đăng ký dự án và xác nhận thị trường carbon; ưu đãi thuế và vốn đối với các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi xanh. Bên cạnh đó, thành lập quỹ hỗ trợ chuyển đổi xanh từ một phần doanh thu đấu giá hạn ngạch phát thải để hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ, đặc biệt là các doanh nghiệp chịu tác động lớn khi tham gia cơ chế Cap-and-Trade.

5. Kết luận

Xây dựng khung pháp lý cho thị trường tín chỉ carbon là một nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, sự đầu tư về công nghệ và năng lực kỹ thuật. Với lộ trình rõ ràng đến năm 2028, việc tập trung hoàn thiện Nghị định chuyên biệt về thị trường carbon, chuẩn hóa hệ thống MRV và thiết lập các cơ chế khuyến khích tài chính sẽ là chìa khóa giúp Việt Nam đạt được mục tiêu Net Zero vào 2050.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). *Luật Bảo vệ môi trường*. Luật số 72/2020/QH14.
- [2]. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2022). *Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn*.
- [3]. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025). *Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn*.
- [4]. Thủ tướng Chính phủ (2025). *Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 phê duyệt Đề án thành lập và phát triển thị trường carbon tại Việt Nam*.
- [5]. Thủ tướng Chính phủ (2024). *Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật)*.
- [6]. Bộ Tài chính (2025). *Báo cáo số 253/BC-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2025 về kết quả trao đổi của Đoàn công tác về kinh nghiệm tổ chức vận hành và quản lý rủi ro trên thị trường carbon tại Trung Quốc, Pháp và Đức*.
- [7]. <https://pilot.dcc.gov.vn/giam-nhe-phat-thai-khi-nha-kinh/thoa-thuan-paris-2865>.